

CẢI CÁCH GIÁO DỤC Ở THỔ NHĨ KỲ

Kiều Thanh Nga*

TÓM TẮT

Từ khi lên nắm quyền vào năm 2002, Đảng Công lý và Phát triển (AKP) đã xác định giáo dục là một trong các trụ cột chính cho sự phát triển của Thổ Nhĩ Kỳ. Theo đó, các khoản đầu tư lớn cho giáo dục và những cải cách giáo dục đã được thực hiện mạnh mẽ. Nghiên cứu này nhằm phân tích cải cách giáo dục của Thổ Nhĩ Kỳ thời kỳ Đảng AKP lãnh đạo, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế của cải cách và vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Từ khóa: Cải cách giáo dục, phát triển bền vững, Thổ Nhĩ Kỳ, Đảng Công lý và Phát triển (AKP)

Nhận bài: 6/11/2019; Phân biện và sửa chữa: 20/11/2019; Duyệt đăng: 5/12/2019

1. Hệ thống giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ

Theo Hiến pháp của Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ, mọi công dân đều có quyền tham gia giáo dục với chính sách giáo dục miễn phí và bắt buộc từ bậc tiểu học đến hết trung học phổ thông. Bộ Giáo dục Quốc gia là cơ quan thuộc chính phủ, chịu trách nhiệm cao nhất trong điều hành, quản lý giáo dục và xây dựng các chương trình giảng dạy, trường học, tài liệu giáo dục.... Năm học ở Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 6 (Thổ Nhĩ Kỳ có một kỳ nghỉ đông 2 tuần vào giữa tháng 1). Từ năm 2012, giáo dục bắt buộc ở Thổ Nhĩ Kỳ quy định là 12 năm với cấu trúc “4+4+4” (4 năm tiểu học + 4 năm trung học cơ sở + 4 năm trung học phổ thông), thay đổi từ các cấu trúc trước đây là “8+3” (8 năm tiểu học + 3 năm trung học, năm 1997) và cấu trúc “8+4”

(8 năm tiểu học + 4 năm trung học, năm 2005)¹. Như vậy, trước đây hệ thống giáo dục bắt buộc ở Thổ Nhĩ Kỳ chỉ có hai cấp là cấp tiểu học và cấp phổ thông, năm 2012 đã sửa đổi thành ba cấp: tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Ngoài giáo dục miễn phí 12 năm, học sinh ở Thổ Nhĩ Kỳ còn được cung cấp sách giáo khoa miễn phí cho mỗi học sinh một bộ/năm.

Hệ thống giáo dục quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ bao gồm: giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy.

Giáo dục chính quy bao gồm:

- 1) Giáo dục mầm non cho trẻ em từ 36 đến 72 tháng tuổi;
- 2) Giáo dục tiểu học cho học sinh từ 6 đến 9 tuổi;

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

3) *Giáo dục trung học* (bao gồm trung học cơ sở và trung học phổ thông) dành cho học sinh từ 10 đến 17 tuổi. Trong đó, hệ trung học cơ sở bao gồm trung học cơ sở và trung học imam hatip (các trường tôn giáo). Hệ trung học phổ thông bao gồm trung học phổ thông, trung học imam hatip, trung học dạy nghề, trung học kỹ thuật. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh Thổ Nhĩ Kỳ sẽ lựa chọn theo khả năng và nhu cầu: thi vào các trường trung học phổ thông để tiếp tục hoàn thành giáo dục cơ bản, hoặc lựa chọn các trường trung học dạy nghề, kỹ thuật.

4) *Giáo dục đại học* dành cho học sinh từ 18 tuổi trở lên sau khi hoàn thành giáo dục trung học. Sau khi trải qua kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông toàn quốc, tùy thuộc điểm số học sinh sẽ được nhận vào hệ đại học 4 năm để nhận bằng cử nhân hoặc hệ đại học 2 năm để nhận bằng liên kết (chủ yếu là dạy nghề). Sau 4 năm đại học, sinh viên có thể tiếp tục học để lấy bằng Thạc sĩ trong 2 năm và tiếp tục học để lấy bằng Tiến sĩ trong 4 năm sau khi hoàn thành Thạc sĩ. Giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ cho phép sinh viên có bằng cử nhân y khoa (6 năm) có thể tiếp tục làm nghiên cứu sinh trong thời gian 4 năm để nhận bằng Tiến sĩ mà không cần hoàn thành chương trình Thạc sĩ trước đó. Trong hệ thống giáo dục đại học của Thổ Nhĩ Kỳ, trường Đại học Istanbul là trường đại học đầu tiên của Thổ Nhĩ Kỳ. Theo xếp hạng đại học thế giới năm 2012 - 2013 của Times Higher Education, đại học đứng đầu tại Thổ Nhĩ Kỳ là Đại học Kỹ thuật Trung Đông, tiếp sau là Đại học Bilkent và Đại học Koç, Đại học Kỹ thuật Istanbul và Đại học Boğaziçi.

Giáo dục không chính quy bao gồm: Hệ giáo dục tại chức, giáo dục từ xa, hệ giáo dục vừa học vừa làm... dành cho những người

không có điều kiện và khả năng theo học giáo dục chính quy. Giáo dục không chính quy bao gồm nhiều chương trình giảng dạy khác nhau, nhằm giúp học sinh hoàn thành chương trình giáo dục, cung cấp các kỹ năng và định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng và nhu cầu của mỗi học sinh. Giáo dục không chính quy được thực hiện tại các trung tâm đào tạo do Bộ Giáo dục Quốc gia quản lý và giám sát.

Ngoài giáo dục chính quy và không chính quy, hệ thống giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ còn có giáo dục cho người nước ngoài. Nằm ở vị trí ngã tư của các nền văn minh, Thổ Nhĩ Kỳ là cửa ngõ cho sự kết nối tri tuệ giữa châu Á và châu Âu, vì thế giáo dục dành cho người nước ngoài của Thổ Nhĩ Kỳ luôn được chính phủ tăng cường thúc đẩy. Trong những năm gần đây, với những nỗ lực của Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ nhằm thúc đẩy quốc tế hóa, những rào cản thị thực đã dần được xóa bỏ đã đưa Thổ Nhĩ Kỳ trở thành điểm đến của giáo dục đại học ngày càng hấp dẫn đối với sinh viên quốc tế, đặc biệt là sinh viên từ các nước trong khu vực Trung Đông - Bắc Phi và Trung Á, những khu vực có văn hóa, tôn giáo tương đồng.

2. Cải cách giáo dục thời kỳ Đảng Công lý và Phát triển (AKP)

2.1. Mục tiêu và nội dung cải cách giáo dục

Kể từ thời kỳ cuối cùng của Đế chế Ottoman, đặc biệt khi cuộc đấu tranh giành độc lập của Thổ Nhĩ Kỳ giành được thắng lợi, giáo dục được lựa chọn là một trong những công cụ quan trọng của dự án hiện đại hóa đất nước. Đối với nhà lãnh đạo Mustafa Kemal Atatürk và những người kế nhiệm ông sau này, giáo dục có ba chức năng: (1) Thực hiện đổi mới và hiện đại hóa đất nước; (2) Thành lập quốc gia; (3) Phát triển kinh tế². Theo đó,

Luật Thống nhất giáo dục năm 1924 đã bãi bỏ tất cả các loại giáo dục tôn giáo trong các trường công lập để hướng tới thể tục hóa giáo dục. Trong suốt những năm 1930 và 1940, giáo dục đã được mở rộng đến các thành phần trong xã hội, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và đạt tiến bộ đáng kể. Tuy nhiên, giáo dục thể tục bị cản trở vào năm 1950 khi Đảng Dân chủ bảo thủ (DP) lên nắm quyền và làm hồi sinh Hồi giáo trong hệ thống giáo dục, từ đây cấu trúc kép (thế tục và tôn giáo) xuất hiện trở lại trong hệ thống giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ. Trong giai đoạn tiếp theo (1950 – 1980), mặc dù quyền giáo dục đã được công nhận đầy đủ trong Hiến pháp năm 1961, nhưng việc thực thi vẫn có nhiều hạn chế do sự bất bình đẳng trong giáo dục ngày càng lớn. Ở giai đoạn này, bất bình đẳng trong giáo dục ở Thổ Nhĩ Kỳ đã tác động mạnh mẽ đến tầng lớp người nghèo sống ở các khu vực nông thôn và kém phát triển, đến trẻ em gái và phụ nữ, là rào cản lớn nhất đối với việc tiếp cận giáo dục ở quốc gia này.

Cuộc đảo chính quân sự ngày 12 tháng 9 năm 1980 đã làm thay đổi một số chính sách, trong đó có chính sách giáo dục. Trong đó, theo Điều 24 của Hiến pháp 1982, môn học “Văn hóa tôn giáo” chủ yếu về Hồi giáo Sunni được đưa vào danh sách những môn học bắt buộc trong tất cả các trường tiểu học và trung học, thúc đẩy tôn giáo trong hệ thống giáo dục ở Thổ Nhĩ Kỳ. Cũng trong thời gian này, việc thực hiện các chính sách xã hội và kinh tế mới sau đảo chính khiến cho ngân sách dành cho giáo dục giảm đi. Sự suy giảm ngân sách cùng với số lượng học sinh và trường học tăng lên, làm gia tăng các hình thức tư nhân khác nhau trong giáo dục. Đây cũng là giai đoạn mà số lượng trường imam hatip (trường tôn giáo) tăng lên nhanh chóng. Tuy nhiên, sau cuộc

đảo chính quân sự vào ngày 28 tháng 2 năm 1997, với chính sách giáo dục mới quân đội đã ra lệnh đóng cửa các trường imam hatip, làm giảm đáng kể những trường này.

Năm 2002 Đảng AKP lên nắm quyền ở Thổ Nhĩ Kỳ đã kế thừa những thành tựu và tiếp tục giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong giáo dục của thể hệ trước để phát triển giáo dục đất nước. Lịch sử đã cho thấy, Thổ Nhĩ Kỳ có vị thế của một quốc gia hùng mạnh, thừa hưởng di sản của Đế chế Ottoman, có vị trí địa chiến lược và với nền kinh tế lớn, dân số tương đối trẻ như hiện nay Thổ Nhĩ Kỳ hoàn toàn có thể trở thành một quốc gia đầu tàu ở khu vực Trung Đông. Nhà văn George Friedman đã dự đoán trong cuốn sách bán chạy nhất của mình (The Next 100 Years) xuất bản năm 2009 rằng, Thổ Nhĩ Kỳ sẽ trở thành quốc gia thống trị của Trung Đông. Tuy nhiên, các cuộc xung đột trong nước và khu vực đã làm chậm quá trình hiện thực hóa tiềm năng kinh tế và chính trị của Thổ Nhĩ Kỳ, cả về tầm vóc địa chính trị và tiến bộ trong các lĩnh vực quan trọng, bao gồm cả giáo dục. Trong bối cảnh đó, Đảng AKP đã thực hiện những cải cách giáo dục nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục; mở rộng giáo dục tới toàn thể dân chúng tiến tới đạt mục tiêu 100% người dân tham gia giáo dục; bình đẳng và dân chủ trong giáo dục; đưa giáo dục tiếp cận khoa học kỹ thuật và công nghệ; đặt giáo dục ở vị trí ưu tiên trong các mục tiêu phát triển bền vững của Thổ Nhĩ Kỳ.

Cải cách giáo dục của Đảng AKP được thể hiện qua hai giai đoạn rõ rệt: (1) *Giai đoạn 2002 - 2011*: đưa ra các chính sách mới phù hợp với các chính sách giáo dục trước đây, trong đó giáo dục thể tục tiếp tục được kế thừa. Cải cách lớn đầu tiên là sửa đổi chương trình giảng dạy và sách giáo khoa tiểu học

năm 2004, phù hợp với các tiêu chuẩn của EU nhằm gia nhập EU đã mang lại những kết quả tích cực trong giáo dục; (2) *Giai đoạn 2012 - đến nay*: đưa ra những chính sách mới chủ yếu liên quan đến tôn giáo³ nhằm tăng cường vai trò của Hồi giáo trong giáo dục. Ở giai đoạn này, Thổ Nhĩ Kỳ cũng không còn mẫn mã và hy vọng nhiều vào tiến trình gia nhập EU nữa, định hướng chính sách chung của Thổ Nhĩ Kỳ là tập trung thúc đẩy vai trò của Hồi giáo trong nhiều lĩnh vực và cải cách giáo dục nằm trong định hướng chung đó. Sau đây là những cải cách giáo dục chủ yếu của Thổ Nhĩ Kỳ thời kỳ Đảng AKP:

- Thực hiện chương trình sách giáo khoa miễn phí cho học sinh tiểu học và trung học lần đầu tiên vào năm 2003;

- Thay đổi chương trình giảng dạy và sách giáo khoa tiểu học năm 2004;

- Chuyển đổi cấu trúc giáo dục cơ bản "4+4+4" năm 2012

- Đưa các khóa học tôn giáo tự chọn vào trường trung học năm 2012;

- Bãi bỏ lệnh cấm khăn trùm đầu tại các trường đại học năm 2008 và trong tất cả các trường học năm 2014.

- Cải cách chương trình giảng dạy và sách giáo khoa tiểu học lần thứ hai bắt đầu từ năm học 2017-2018.

Những cải cách giáo dục thời kỳ Đảng AKP cho thấy, vai trò của tôn giáo ngày càng tăng trong giáo dục thể hiện ở các điểm như sau:

Thứ nhất, số lượng trường trung học Imam hatip tăng lên nhanh chóng

Imam hatip (tiếng Thổ Nhĩ Kỳ "imam" là lãnh tụ Hồi giáo, người dẫn dắt cầu nguyện,

"hatip" bắt nguồn từ tiếng Arab "khatib" là nhà hùng biện, nhà thuyết giáo), theo nghĩa này imam hatip là trường đào tạo tôn giáo (hay còn gọi là trường rông). Theo luật pháp Thổ Nhĩ Kỳ, tất cả các trường imam hatip ở Thổ Nhĩ Kỳ đều thuộc hệ thống giáo dục công lập dưới sự quản lý của Bộ Giáo dục Quốc gia. Năm 1997, chính phủ thế tục mới lên nắm quyền sau cuộc đảo chính đã thực hiện cấu trúc giáo dục "8+3" (8 năm giáo dục tiểu học và 3 năm giáo dục trung học) làm hạn chế các trường imam hatip (imam hatip chỉ dành cho học sinh trung học từ lớp 9 đến lớp 11).

Năm 2012, Đảng Hồi giáo AKP đưa ra cải cách giáo dục bắt buộc 12 năm với cấu trúc "4+4+4" (4 năm tiểu học, 4 năm trung học cơ sở và 4 năm trung học phổ thông), tăng thời gian giáo dục phổ thông từ 3 năm lên 8 năm, vì vậy số lượng trường imam hatip tăng lên nhanh chóng. Chính phủ AKP cho rằng, các chu kỳ giáo dục mới này sẽ giúp học sinh linh hoạt hơn trong việc lựa chọn các trường khác nhau, phù hợp với khả năng và sở thích của mình. Một nguyên nhân khác khiến cho các trường imam hatip tăng lên là cải cách giáo dục năm 2012 đã đưa ra quy định các kỳ thi tuyển sinh cho tất cả học sinh trường trung học trừ các trường imam hatip, vì vậy những học sinh không đủ điểm vào các trường trung học sẽ đăng ký vào các trường imam hatip. Tháng 8 năm 2013, có hơn 1.112.000 học sinh dự tuyển vào các trường trung học ở Thổ Nhĩ Kỳ nhưng chỉ có 363.000 chỉ tiêu⁴, buộc những học sinh không đủ tiêu chuẩn phải lựa chọn các trường imam hatip và trường dạy nghề. Ngoài ra, do số lượng có hạn của trường trung học ở một số địa phương, trong khi các trường tư thục và imam hatip có ở mọi nơi nên những gia đình có điều kiện sẽ gửi con đến trường tư thục, còn những gia đình nghèo chỉ

có lựa chọn là trường imam hatip, cho dù họ không muốn. Điều này cho thấy, imam hatip chủ yếu dành cho những học sinh có trình độ khiêm tốn và những gia đình nghèo.

Bảng 1. Số lượng học sinh trung học imam hatip giai đoạn 2002-2018

Năm	Số lượng học sinh các trường trung học imam hatip
2002	64.534
2003	84.898
2004	73.563
2005	108.064
2006	120.668
2007	129.274
2008	143.637
2009	198.581
2010	235.639
2011	268.245
2012	380.771
2013	474.096
2014	546.443
2018	1.351.611

Nguồn: Tổng hợp số liệu của Bộ Giáo dục Quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ năm 2015 và 2019

Theo số liệu của Bộ Giáo dục Quốc gia, số học sinh trường imam hatip đã tăng hơn 8 lần kể từ năm 2002 chỉ với 64.534 học sinh, lên tới 546.443 học sinh vào năm 2014 và 1.351.611 học sinh trong năm 2018. Số lượng trường imam hatip cũng tăng nhanh từ 1.636 trường năm 2013 lên 4.891 trường vào năm 2018⁵. Một trong những trường trung học imam hatip đầu tiên của Thổ Nhĩ Kỳ có tên là trường trung học Recep Tayyip Erdogan ở thành phố Istanbul và đây cũng chính là ngôi trường mà Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Recep Tayyip Erdogan đã từng học.

Thứ hai, bổ sung các môn học về tôn giáo thay thế cho một số môn học

Trong cải cách năm 2012, môn học Quyền công dân và Nông nghiệp - một trong những môn học tự chọn của lớp 6 và 8 đã bị loại khỏi

chương trình giảng dạy và thay thế bằng 3 môn học về tôn giáo: Kinh Quran, Kiến thức tôn giáo cơ bản và Cuộc sống của Muhammad. Nội dung tôn giáo tiếp tục được bổ sung sau khi Thổ Nhĩ Kỳ thực hiện cải cách chương trình giảng dạy và sách giáo khoa tiểu học lần thứ hai bắt đầu từ năm học 2017-2018. Vào ngày 13 tháng 1 năm 2017, Bộ Giáo dục Quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ đã công bố dự thảo chương trình giảng dạy gồm 51 khóa học cho tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Cải cách chương trình giảng dạy toàn diện này đã được thí điểm đầu tiên ở các lớp 1, 5 và 9 trong năm học 2017 - 2018 và bắt đầu thực hiện chính thức từ năm học 2018 - 2019 từ lớp 1 đến lớp 12. Chương trình giảng dạy bổ sung một số nội dung tôn giáo và giới thiệu các nhà khoa học Hồi giáo. Giờ học các môn triết học, sinh học giảm đi, thay vào đó là tăng giờ học văn hóa và đạo đức tôn giáo. Ngoài ra, chương trình giảng dạy mới này cũng đưa chiến thắng của Chính phủ trong việc đập tan âm mưu đảo chính quân sự ngày 15 tháng 7 năm 2016 như một môn học mới vào dạy ở các cấp, lớp khác nhau. Cải cách giáo dục của Chính phủ AKP với việc tăng giờ giảng về tôn giáo, bổ sung các khóa học tôn giáo tự chọn trong chương trình giảng dạy... được đánh giá có xu hướng Hồi giáo hóa giáo dục thay vì giáo dục thế tục trước đây ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Thứ ba, chỉ tiêu cho các trường imam hatip tăng lên

Để thực hiện cải cách giáo dục, chỉ tiêu cho giáo dục cũng được chính quyền AKP quan tâm. Trong khi trước đây ngân sách được phân bổ cho quân đội nhiều hơn giáo dục, thì từ khi nắm quyền AKP ưu tiên cho chỉ tiêu cho giáo dục. Trong đó, ngân sách ưu tiên cho các trường imam hatip. Theo Reuters⁶, năm

2018 ngân sách chính phủ chi 6,5 tỷ Lira (1,68 tỷ USD) cho các trường tôn giáo (tương đương 23% ngân sách cho ngành giáo dục). Ngân sách chỉ dành cho mỗi học sinh là 6.200 Lira, nhưng chi cho mỗi học sinh trường imam hatip lại gấp đôi với số tiền là 12.500 Lira.

Có thể nói, sự đầu tư cho giáo dục với những cải cách ở Thổ Nhĩ Kỳ thời kỳ AKP cho thấy vai trò to lớn của nhà lãnh đạo Erdogan, ông chính là người đã thúc đẩy những sáng kiến, những thay đổi trong giáo dục của Thổ Nhĩ Kỳ thời gian qua. Nói cách khác, giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ vốn được coi là văn hóa đơn sắc, đã trở nên đa sắc hơn và mang lại nhiều lựa chọn hơn cho người dân. Tuy nhiên bên cạnh những sắc màu tươi sáng, bức tranh đa sắc này vẫn tồn tại những hạn chế, là rào cản cho sự phát triển giáo dục bền vững ở Thổ Nhĩ Kỳ.

2.2. Đánh giá kết quả và hạn chế trong cải cách giáo dục

Thực hiện chính sách cải cách giáo dục thời kỳ AKP, giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ đã đạt được những kết quả như sau:

- *Tăng tỷ lệ tham gia giáo dục ở tất cả các cấp từ mẫu giáo đến đại học.* Đây là thành tựu lớn nhất của giáo dục thời kỳ AKP. Theo đánh giá của một số tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tỷ lệ tham gia giáo dục của Thổ Nhĩ Kỳ từ bậc mầm non đến đại học đều tăng lên rõ rệt. Báo cáo thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 cho thấy, tỷ lệ tham gia giáo dục mầm non (4-5 tuổi) tăng từ 11,7% năm học 2002 - 2003 lên 50,4% trong năm học 2017 - 2018; ở bậc tiểu học tăng từ 91% năm học 2002 - 2003 lên 96,1% năm học 2017 - 2018; ở bậc trung học tăng từ 50,6% năm học 2002 - 2003 lên 83,6% năm học 2017 - 2018⁷.

Bảng 2. Tỷ lệ nhập học của Thổ Nhĩ Kỳ giai đoạn 2002 - 2018 (%)

Năm học	Mầm non			Tiểu học			Trung học			Đại học		
	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ
2002/03	11,00			90,98	94,49	87,34	50,57	55,72	45,10	14,65	15,43	13,53
2007/08	17,71	18,10	17,29	97,37	98,53	96,14	58,56	61,17	55,61	21,06	22,37	19,69
2012/13	39,72	41,03	38,33	98,80	98,88	98,71	70,06	70,77	69,31	38,50	38,40	38,61
2017/18	50,40	-	-	96,10	-	-	83,60	-	-	-	-	-

Nguồn: Tổng hợp từ Bộ Giáo dục Quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ và Báo cáo thực hiện mục tiêu Phát triển bền vững năm 2019 của Thổ Nhĩ Kỳ

Đã có nhiều chương trình và kế hoạch được thực hiện trong thời kỳ AKP nhằm thúc đẩy giáo dục và tăng tỷ lệ tiếp cận giáo dục tới toàn dân. *Giáo dục tiểu học:* Từ cuối những năm 1990 trở đi, mức độ tuyển sinh tiểu học thấp đã trở thành một mối quan tâm cấp bách ở Thổ Nhĩ Kỳ. Nhằm ưu tiên cho mục tiêu tăng tỷ lệ tham gia giáo dục ở bậc tiểu học, quyết định áp dụng 8 năm giáo dục

tiểu học bắt buộc vào cuối những năm 1990 đã được thực hiện. Năm học 2002 - 2003, có 90,98% trẻ em tham gia giáo dục tiểu học và năm học 2012 - 2013 con số này đã tăng lên 98,8%; *Giáo dục trung học:* Đầu những năm 2000, chỉ có khoảng 50% học sinh ở Thổ Nhĩ Kỳ tham gia giáo dục trung học, một tỷ lệ khá thấp so với các nước OECD. Với mục tiêu thúc đẩy tuyển sinh giáo dục trung học, một

loạt các kế hoạch, chương trình được thực hiện như: Kế hoạch phát triển lần thứ 8 (2001 - 2005) nhằm mục đích tăng tỷ lệ giáo dục trung học lên 75% vào cuối năm 2005; Chương trình nghị sự của Chính phủ lần thứ 60 (2008 - 2012) nhằm tăng tuyển sinh giáo dục trung học lên 90% vào năm 2012; Kế hoạch phát triển lần thứ 9 (2007 - 2013) nhằm tăng tỷ lệ nhập học lên 100% vào năm 2013. Mặc dù cho đến nay Thổ Nhĩ Kỳ chưa đạt được 100% học sinh tham gia giáo dục trung học nhưng con số này đã tăng từ 50,57% năm học 2002 - 2003 lên 83,6% trong năm học 2017 - 2018. *Giáo dục đại học*: Sự gia tăng nhanh chóng trong tỷ lệ nhập học giáo dục trung học và sau đó là nhu cầu về giáo dục đại học khiến hệ thống giáo dục đại học Thổ Nhĩ Kỳ gặp nhiều áp lực, bởi trong nhiều thập kỷ đã có một khoảng cách lớn giữa cung và cầu trong tuyển sinh đại học. Năm 2002, chỉ có 1/3 của 1,8 triệu thí sinh dự thi đại học, tức là khoảng 660.000 sinh viên có đủ điều kiện nhập học⁸. Mặc dù không có trường đại học công lập mới nào được thành lập từ năm 1994 đến 2006 nhưng đã có tổng cộng 21 trường đại học tư thục thành lập, khiến tỷ lệ tuyển sinh giáo dục đại học tăng lên. Từ đó cho đến nay, đã có thêm nhiều trường đại học tư thục khác được thành lập, tăng tỷ lệ tham gia giáo dục đại học lên 38,50% trong năm học 2012 - 2013 so với con số 14,65% vào năm học 2002 - 2003.

- *Chất lượng giáo dục được nâng cao*. Kết quả của Chương trình Đánh giá học sinh quốc tế (PISA) cho thấy Thổ Nhĩ Kỳ đã đạt được tiến bộ đáng kể về trình độ của học sinh. Bộ dữ liệu PISA 2003⁹ chỉ ra rằng chất lượng giáo dục ở Thổ Nhĩ Kỳ rất có vấn đề trong đầu những năm 2000, điểm về toán học, khoa học và xóa mù chữ của nước này chỉ đạt dưới

trung bình và chỉ cao hơn Mexico trong số các quốc gia thành viên OECD. Theo dữ liệu, tỷ lệ học sinh không đạt được trình độ yêu cầu tối thiểu trong mỗi môn học: 52,3% môn toán, 38,6% môn khoa học và 37% không biết chữ. Tỷ lệ này đã có sự cải thiện vào năm 2009 (PISA 2009), Thổ Nhĩ Kỳ đạt được 440 điểm trong toán học và xếp thứ 31/33 quốc gia OECD, 454 điểm trong khoa học và cũng xếp thứ 31 trong OECD. PISA cũng cho thấy, Thổ Nhĩ Kỳ đã giảm đáng kể sự bất bình đẳng trong giáo dục giữa các khu vực và giới tính từ năm 2003 đến 2009. Còn trong báo cáo năm 2005 của WB đánh giá hệ thống giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ chưa đầy đủ và chất lượng còn thấp, nhưng đến năm 2013 WB đã ghi nhận hiệu suất vượt trội trong việc tăng cả khả năng tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục trong báo cáo năm 2013¹⁰.

Nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những mục tiêu chính của AKP, với mục tiêu này, chính phủ đã đầu tư đáng kể vào cơ sở hạ tầng giáo dục. Trong suốt 16 năm cầm quyền của AKP (2002 - 2018) đã có 605.450 giáo viên được biên chế, xây dựng thêm 288.000 phòng học tại 81 thành phố. Với việc triển khai Dự án Fatih vào năm 2011 nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng công nghệ các lớp học và cung cấp máy tính bảng, chính phủ đã lắp đặt bảng điện tử trong 433.000 phòng học, thiết lập 2.084 thư viện điện tử và một triệu máy tính trong các lớp học¹¹, đưa các chương trình giáo dục hiện đại vào giảng dạy và nghiên cứu nhằm hiện đại hóa giáo dục trong bối cảnh phát triển mới.

Cũng nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, Thổ Nhĩ Kỳ đã tham gia liên tục vào các đánh giá quốc tế như PISA và TIMSS (Chương trình nghiên cứu xu hướng toán học và khoa học quốc tế đánh giá học

sinh lớp 4 và lớp 8 môn toán và khoa học) cũng như các dự án giáo dục chung với các tổ chức quốc tế như WB, UNICEF, EC.... Điều này cho thấy, Thổ Nhĩ Kỳ luôn nỗ lực và cam kết tham gia quốc tế, mở ra một triển vọng toàn diện và quốc tế trong giáo dục, đặt giáo dục không chỉ trong bối cảnh trong nước mà còn so sánh, đánh giá trong bối cảnh quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, cải cách giáo dục của Thổ Nhĩ Kỳ thời kỳ AKP cũng vấp phải nhiều tranh cãi bởi những hạn chế như sau:

Một là, tỷ lệ tham gia giáo dục tăng lên nhưng chưa đồng đều và chưa toàn diện, đặc biệt thấp ở các tỉnh phía đông Thổ Nhĩ Kỳ. Theo số liệu của Bộ Giáo dục Quốc gia năm 2012, các tỉnh như Bilecik, Rize, Artvin và Bolu ghi nhận hơn 90% tỷ lệ nhập học giáo dục trung học, trong khi các tỉnh như Edirne, Kirklareli, Çanakkale, Kütahya và Kocaeli chỉ đạt 80%, còn ở một số khu vực khác như Bitlis, Şanlıurfa, Şırnak và Siirt khoảng 40%, Ari, Van và Muş dưới 40%.

Hai là, chất lượng giáo dục tăng nhưng vẫn ở mức thấp so với các nước OECD. Thổ Nhĩ Kỳ đã tiến bộ đáng kể trên nhiều chỉ số giáo dục tiêu chuẩn trong những năm gần đây, tuy nhiên vẫn tụt hậu so với hầu hết các nước OECD khác. Năm 2013 có 95% học sinh trong độ tuổi 5-14 đang đi học, trong khi mức trung bình của OECD là 98%. Năm 2017, tỷ lệ nhập học trong độ tuổi 15-19 ở Thổ Nhĩ Kỳ vẫn thấp ở mức 73% và thấp hơn đáng kể so với trung bình 84% của OECD. Năm 2017, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông tăng lên 75% so với 54% trong năm 2010, là mức tăng cao nhất trong số các nước OECD nhưng con số này vẫn dưới mức trung bình 86% của OECD trong năm 2017. Ở bậc đại học, trong

năm 2018 có 33% trong độ tuổi 25 - 34 của Thổ Nhĩ Kỳ có trình độ giáo dục đại học so với mức trung bình của OECD là 44%¹².

Ba là, số lượng học sinh trường imam hatip tăng làm giảm chất lượng giáo dục. Cải cách giáo dục năm 2012 đã đưa ra quy định các trường imam hatip không phải thi tuyển sinh, vì vậy những học sinh không đủ điểm vào các trường trung học sẽ đăng ký vào các trường imam hatip. Thêm vào đó, trường imam hatip vẫn có chương trình học theo tiêu chuẩn như các trường phổ thông, nhưng chủ yếu tập trung vào các môn về tôn giáo (cả lý thuyết và thực hành) nên các môn khác bị coi nhẹ, làm giảm chất lượng giáo dục cơ bản. Vì vậy, có khoảng 80% người dân không ủng hộ việc cho con học trường imam hatip vì lý do chất lượng, nhưng vì điều kiện và khả năng họ buộc phải gửi con em mình đến trường này. Trong khi đó, những tầng lớp tiên tiến không ủng hộ chính sách cải cách này của AKP vì cho rằng sẽ hạn chế sự phát triển tư duy của con em họ nên họ lựa chọn trường tư thục.

Số liệu của Reuters năm 2017 cho thấy, trong năm học 2018 - 2019 chỉ có 18% học sinh tốt nghiệp các trường tôn giáo vào đại học so với 35% từ các trường trung học phổ thông công lập và 45% từ các trường trung học tư thục¹³. Còn theo kết quả khảo sát của OECD công bố 2016¹⁴, trình độ của học sinh trung học imam hatip ở dưới mức trung bình quốc gia, kéo Thổ Nhĩ Kỳ xuống thứ 50/72 quốc gia trong bảng xếp hạng khảo sát về khoa học, toán học và môn đọc, giảm 8 bậc so với năm 2013. Trong khi đó, theo khảo sát của PISA¹⁵ điểm của học sinh Thổ Nhĩ Kỳ về toán, đọc và khoa học năm 2012 lần lượt là 448, 475 và 463, đứng thứ 44/65 quốc gia được khảo sát. Vào năm 2015 con số này đã giảm xuống 420, 428 và 425 kéo Thổ Nhĩ Kỳ

roi xuống vị trí thứ 52/73 quốc gia được khảo sát, trong khi năm 2012 Kazakhstan xếp sau Thổ Nhĩ Kỳ thì năm 2015 đã vượt qua Thổ Nhĩ Kỳ khi đầu tư vào giáo dục thể tục.

Kết quả này cho thấy sự đảo ngược tiến bộ trong giáo dục của Thổ Nhĩ Kỳ đã đạt được trong hai nhiệm kỳ trước của AKP (2002 - 2011). Nếu đặt giáo dục trong bối cảnh chung của đất nước sẽ thấy, cũng trong giai đoạn này Thổ Nhĩ Kỳ gặt hái được những thành tựu quan trọng trong kinh tế, xã hội, giáo dục và quan hệ quốc tế. AKP trở thành mô hình lãnh đạo điển hình trong thế giới Hồi giáo và trở thành điểm sáng của khu vực Trung Đông. Thời điểm đó, Thổ Nhĩ Kỳ đã tự tin với những mục tiêu lớn cho năm 2023 khi Thổ Nhĩ Kỳ kỷ niệm 100 năm thành lập nền cộng hòa và thúc đẩy các tiêu chuẩn giáo dục sẽ giúp đạt được mục tiêu đưa Thổ Nhĩ Kỳ trở thành một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2023. Tuy nhiên, trong những năm gần đây Thổ Nhĩ Kỳ bị tác động mạnh bởi cuộc biến động chính trị ở khu vực, khiến đất nước đang phải vật lộn với những khó khăn và thách thức từ bên trong lẫn bên ngoài. Công cuộc cải cách giáo dục và các hoạt động của nó vì thế mà cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ, làm giảm tiến bộ so với giai đoạn đầu của nhiệm kỳ AKP.

3. Vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững ở Thổ Nhĩ Kỳ

Năm 2015 Thổ Nhĩ Kỳ cùng các nước thành viên Liên hợp quốc đã thông qua Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo mọi người được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030. Mục tiêu phát triển bền vững là sự tiếp nối của Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDG) với 17 mục tiêu cụ thể.

trong đó Mục tiêu thứ 4 xác định "*Giáo dục chất lượng nhằm đảm bảo giáo dục chất lượng và toàn diện, khuyến khích cơ hội học tập trọn đời cho tất cả*". Để thực hiện SDG đến năm 2030, Thổ Nhĩ Kỳ đã đưa ra các chính sách, chương trình hành động và báo cáo đánh giá việc thực hiện phát triển bền vững, đảm bảo các nguyên tắc phát triển bền vững và lấy con người làm trung tâm. Trong báo cáo thực hiện mục tiêu Phát triển bền vững năm 2019 của Thổ Nhĩ Kỳ đã nhận định, đảm bảo tiếp cận giáo dục hòa nhập và chất lượng dựa trên cơ hội bình đẳng, học tập suốt đời là một trong những chính sách quan trọng nhất cho việc đạt được tất cả các mục tiêu Phát triển bền vững, cụ thể là giảm nghèo đói, việc làm đủ điều kiện và thực hiện tăng trưởng kinh tế¹⁶.

Nhằm mục đích đảm bảo sự phát triển bền vững, nguyên tắc không để ai bị bỏ lại phía sau được Thổ Nhĩ Kỳ đặt vào trung tâm của các kế hoạch thực hiện. Theo số liệu năm 2018¹⁷, dân số Thổ Nhĩ Kỳ vào khoảng hơn 82 triệu người với 50,2% nam và 49,8% nữ, trong đó trẻ em và thanh thiếu niên độ tuổi từ 0 đến 24 chiếm 39%, trên 64 tuổi chiếm 8,8%. Con số này cho thấy dân số Thổ Nhĩ Kỳ tương đối trẻ và cho thấy tầm quan trọng của chính sách không để ai bị bỏ lại phía sau đối với Thổ Nhĩ Kỳ. Xác định giáo dục là chìa khóa để giảm thiểu sự bất bình đẳng, là điều kiện tiên quyết cho năng suất lao động và chất lượng cuộc sống, Thổ Nhĩ Kỳ đã thực hiện nhiều chính sách về giáo dục nhằm đạt mục tiêu không ai bị bỏ lại phía sau trong phát triển bền vững. Bên cạnh việc thực hiện chính sách cải cách giáo dục, các chính sách tăng cường tiếp cận giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái, cho trẻ em và thanh niên (VD: cung cấp bữa ăn trưa, ký túc xá, văn phòng phẩm... miễn phí cho

những trẻ em nghèo và có hoàn cảnh đặc biệt ở vùng sâu vùng xa). Chính sách giáo dục cho người tị nạn Syria nhằm giúp họ đạt trình độ giáo dục cơ bản, phát triển kỹ năng, thích ứng khi ở Thổ Nhĩ Kỳ và đóng góp cho sự phát triển của đất nước họ khi họ trở về nước. Tính đến năm 2018 có khoảng 1,1 triệu người Syria ở độ tuổi đi học (5-17 tuổi) và theo luật pháp của Thổ Nhĩ Kỳ tất cả trẻ em sống ở Thổ Nhĩ Kỳ bao gồm những người không phải là công dân Thổ Nhĩ Kỳ đều có quyền tham gia giáo dục miễn phí.

Bảng 3. Mục tiêu phát triển bền vững của Thổ Nhĩ Kỳ

STT	Nội dung
1	Cuộc chiến với đói nghèo
2	Lương thực phẩm và dinh dưỡng đầy đủ
3	Y tế và Phúc lợi xã hội
4	Chất lượng giáo dục
5	Bình đẳng giới
6	Tiếp cận nước sạch và dịch vụ vệ sinh
7	Tiếp cận năng lượng sạch
8	Việc làm và Tăng trưởng kinh tế
9	Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng bền vững
10	Bình đẳng kinh tế và xã hội, tăng kết nối toàn cầu
11	Đô thị hóa toàn diện và bền vững
12	Quản lý bền vững tài nguyên
13	Chống biến đổi khí hậu
14	Bảo vệ hệ sinh thái biển
15	Bảo tồn và quản lý bền vững các hệ sinh thái trên cạn
16	Phòng chống tội phạm và bạo lực
17	Xây dựng năng lực tài chính, đẩy mạnh quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững

Nguồn: Republic of Turkey (2019). Turkey's Sustainable Development Goals 2nd VNR 2019: "Strong Ground towards Common Goals". 2019

SDG 4 được đánh giá trên 3 lĩnh vực trọng tâm: (1) Tiếp cận chất lượng giáo dục; (2) Cơ hội bình đẳng cho giáo dục; (3) Giáo dục nghề

nh nghiệp và học tập suốt đời. Như đánh giá kết quả thực hiện cải cách giáo dục cho thấy, từ năm 2002 đến nay tỷ lệ tiếp cận giáo dục ở Thổ Nhĩ Kỳ đã tăng lên, bất bình đẳng trong giáo dục đã được cải thiện, sách giáo khoa miễn phí được trao cho học sinh trên toàn quốc, cơ sở vật chất, công nghệ hiện đại được đưa vào trường học, điều kiện học tập đã được cải thiện đáng kể. Năm 2018, Thổ Nhĩ Kỳ trở thành quốc gia thứ hai có số lượng sinh viên đại học nhiều nhất ở châu Âu với hơn 8 triệu sinh viên.

Trong lộ trình thực hiện SDG, ngày 23 tháng 10 năm 2018, Bộ Giáo dục Quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ đã công bố Tầm nhìn Giáo dục 2023¹⁸, với các mục tiêu chính nhằm đạt được vào cuối năm 2023, thời điểm kỷ niệm 100 năm thành lập Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ. Tầm nhìn Giáo dục 2023 của Thổ Nhĩ Kỳ bao gồm 17 chương: Từ chương 1-5 về nội dung quản lý giáo dục (tạo ra một hệ thống quản lý dựa trên dữ liệu và đánh giá; đánh giá và phát triển nguồn nhân lực; tài trợ cho các trường học và một hệ thống kiểm toán); Từ chương 6-10 là những thách thức hàng đầu trong hệ thống giáo dục của Thổ Nhĩ Kỳ; Từ chương 11-17 bao gồm các mục tiêu được xác định cho các cấp học khác nhau, bao gồm giáo dục mầm non và học tập suốt đời. Trong các chương này, các mục tiêu được đa dạng hóa bắt đầu từ giáo dục trung học như các chương phụ riêng biệt bao gồm các trường trung học khoa học, trường trung học khoa học xã hội, trường trung học dạy nghề và trường trung học imam hatip. Theo đó, các nội dung chủ yếu phù hợp với SDG, đến năm 2023 chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đặt mục tiêu: a) Đạt được một xã hội bao gồm những cá nhân có học thức; b) Đảm bảo tích hợp công nghệ với giáo dục và cải thiện dự án công nghệ (FATİH); c) Đạt tỷ lệ tham

gia giáo dục (mầm non, tiểu học và trung học) đến 100%; d) Phát huy tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp; e) Thực hiện cải cách Hội đồng Giáo dục đại học (YÖK); f) Tăng số lượng các trường đại học tư nhân; g) Nâng cao chất lượng của các trường đại học; h) Tăng số lượng học giả trong các trường đại học; i) Thực hiện chính sách học ngôn ngữ; j) Chăm dứt chênh lệch giới tính và khu vực trong giáo dục; k) Tăng cơ hội học tập suốt đời cho những nhóm dễ bị tổn thương.

Xác định rõ những hạn chế và tồn tại trong cải cách giáo dục cũng như vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững, để đạt các mục tiêu giáo dục trong phát triển bền vững trong thời gian tới Thổ Nhĩ Kỳ sẽ thực hiện các chính sách bao gồm: (1) Cải thiện hệ thống hướng nghiệp nhằm tư vấn nghề nghiệp hiệu quả hơn; (2) Hợp tác hiệu quả hơn với doanh nghiệp nhằm tạo chương trình giáo dục nghề ở giáo dục trung học; (3) Tăng cường sự tương tác giữa giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động, phát triển hợp tác giữa trường học và doanh nghiệp; (4) Đa dạng hóa các dịch vụ giáo dục mầm non nhằm mục tiêu hướng tới các đối tượng thiệt thòi, đặc biệt là ở nông thôn và các khu định cư có dân số thấp; (5) Thúc đẩy các phương pháp giáo dục ở tất cả các cấp nhằm tăng cường nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo; (6) Thích ứng các chương trình giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp để tăng cường năng lực, kỹ năng công nghệ kỹ thuật số, kỹ năng kinh doanh của lực lượng lao động; (7) Cung cấp quyền truy cập miễn phí theo định mức hàng tháng vào Mạng điện tử giáo dục (EBA) để cho phép mọi công dân được hưởng lợi miễn phí từ nội dung giáo dục kỹ thuật số.

Tóm lại, nghiên cứu cải cách giáo dục và vai trò của giáo dục đối với phát triển bền

vững ở Thổ Nhĩ Kỳ thời kỳ Đảng AKP lãnh đạo cho thấy, cải cách giáo dục gắn liền với tiến trình phát triển chính thể, chính trị và xã hội ở quốc gia này. Giai đoạn đầu của cải cách, Thổ Nhĩ Kỳ đã gạt hải được nhiều thành tựu về mọi mặt, trong đó những điều chỉnh về giáo dục đã tạo nhiều cơ hội trong giáo dục, mở rộng tiếp cận giáo dục, thiết kế lại chương trình giảng dạy, nâng cao năng lực tổ chức, quốc tế hóa giáo dục và mở rộng giáo dục đại học. Ở giai đoạn này, chính sách giáo dục của AKP có thể được coi là thành công vì nó phù hợp với mục tiêu của AKP mặc dù các chỉ tiêu vẫn chậm hơn so với các nước trong OECD. Tuy nhiên ở giai đoạn sau, giáo dục Thổ Nhĩ Kỳ dường như bị hạn chế bởi các chính sách chưa phù hợp với bối cảnh trong nước, cùng với đó là những thách thức từ bối cảnh trong khu vực và quốc tế mang lại. Trong bối cảnh hiện nay, Thổ Nhĩ Kỳ đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức từ bên trong lẫn bên ngoài. Vì thế, các mục tiêu giáo dục cũng như các mục tiêu khác của chính phủ khó có thể hoàn thành vào năm 2023 như kỳ vọng, tuy nhiên các mục tiêu và giải pháp là cần thiết để tiếp tục thực hiện. Mặc dù SDG mới được thực hiện 4 năm, nhưng lộ trình 2015 - 2030 của SDG 4 ở Thổ Nhĩ Kỳ được kế thừa thành tựu cải cách giáo dục từ năm 2002 của AKP, được tiếp sức bởi Tầm nhìn Giáo dục 2023 từ năm 2018 và sẽ tiếp tục được thực hiện ở giai đoạn tiếp theo, cùng với đó là những giải pháp cần thiết để Thổ Nhĩ Kỳ có thể vượt qua thách thức và hướng tới thực hiện mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030.

Chú thích:

¹ Kevin Kamal (2017), *Education in Turkey*. World Education News Reviews, April 4, 2017

² Funda Karapehlivan (2019), *Constructing a "New Turkey" through Education: An Overview of*

the Education Policies in Turkey under the AKP Rule". <https://tr.boell.org>

³ Durakbaşa và Karapehlivan. 2018

⁴ Svante E. Cornell (2018). *Headed East: Turkey's education system*. Turkish Policy, Volume 16 Number 4, March 21, 2018

⁵ Kevin Kamal (2017). *Education in Turkey*. World Education News Reviews, April 4, 2017

⁶ Daren Butler (2018). *Special Report: With more Islamic schooling, Erdogan aims to reshape Turkey*. www.reuters.com, Special Reports, JANUARY 25, 2018

⁷ Republic of Turkey (2019). *Turkey's Sustainable Development Goals 2nd VNR 2019: "Strong Ground towards Common Goals"*, 2019

^{8,9,10,11} Zafer Çelik, Bekir S.GÜR (2013). *Turkey's Education Policy During the AK Party Era (2002-2013)*. Insight Turkey Vol. 15, No.4/2013, pp. 151-176

¹² OECD (2019). *Education at a Glance 2019: Turkey*

¹³ Daren Butler (2018). *Special Report: With more Islamic schooling, Erdogan aims to reshape Turkey*. www.reuters.com, Special Reports, JANUARY 25, 2018

¹⁴ Svante E. Cornell (2018). *Headed East: Turkey's education system*. Turkish Policy, Volume 16 Number 4, March 21, 2018

¹⁵ Svante E. Cornell (2018). *Headed East: Turkey's education system*. Turkish Policy, Volume 16 Number 4, March 21, 2018

^{16,17} Republic of Turkey (2019). *Turkey's Sustainable Development Goals 2nd VNR 2019: "Strong Ground towards Common Goals"*, 2019

¹⁸ Republic of Turkey Ministry of National Education (2018). *Turkey's Education Vision 2023*

Tài liệu tham khảo

1. Bekir S. Gur (2016). *What Erdogan really wants for education in Turkey: Islamization or Pluralisation?*. Aljazeera Centre for studies, March 17, 2016

2. Daren Butler (2018). *Special Report: With more Islamic schooling, Erdogan aims to reshape*

Turkey. www.reuters.com. Special reports, JANUARY 25, 2018

3. Education Policy and Data Center (2019). *Turkey*

4. Funda Karapehlivan (2019). *Constructing a "New Turkey" through Education: An Overview of the Education Policies in Turkey under the AKP Rule*". <https://tr.boell.org>

5. Hava Tahtalioğlu, Onur Kulac (2019). *The Role of Education in Realizing Sustainable Development in Turkey*. AGATHOS, Volume 10, Issue 1 (18): 201-229@/www.agathos-international-review.com CC BY NC 2019

6. Hurriyet Daily News 92018). *Erdogan praises education policies under AKP*. <http://www.hurriyetdailynews.com>

7. Kevin Kamal (2017). *Education in Turkey*. World Education News Reviews, April 4, 2017

8. Necmi Aksit (2007). *Educational reform in Turkey*. International Journal of Educational Development 27, 2017

9. OECD (2019). *Education at a Glance 2019: Turkey*

10. OECD (2013). *Education Policy Outlook: Turkey*. OECD, October 2013

11. Ramazan Atasoy, Necati Cemaloğlu (2018). *Evaluation of Quality Policies on Education in Turkish Education System*. Universal Journal of Educational Research 6(7): 1504-1518, 2018

12. Ramazan Yirci, Turgut Karaköse (2010). *Democratic education policy and Turkish education system*. Procedia Social and Behavioral Sciences 9 (2010) 1330-1334

13. Republic of Turkey Ministry of National Education (2018). *Turkey's Education Vision 2023*, 2018

14. Republic of Turkey (2019). *Turkey's Sustainable Development Goals 2nd VNR 2019: "Strong Ground towards Common Goals"*, 2019

15. *President Erdoğan attends Sustainable Development Goals summit*. Presidency of the Republic of Turkey. <https://www.tccb.gov.tr/en>, September 24, 2019

16. Svante E. Cornell (2018). *Headed East: Turkey's education system*. Turkish Policy, Volume 16 Number 4, March 21, 2018